

Châu

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Cần Giờ, ngày 05 tháng 6 năm 2018

Số: 99/BC-BHXXH

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ

ĐẾN Số: 1033
Ngày: 05/6/2018

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện BHYT học sinh năm 2018
(số liệu đến ngày 05/6/2018)

Chuyển: Trưởng, Phó, Thư

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Liên tịch số 1744/HDLS/BHXXH-GDDT ngày 16 tháng 8 năm 2017 của liên Sở Giáo Dục & Đào Tạo và Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2017-2018;

Căn cứ công văn số 875/UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ Về tăng cường thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh năm 2018 đảm bảo đạt 100% học sinh tham gia BHYT;

Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ báo cáo tình hình thực hiện BHYT học sinh năm 2018 như sau:

Tính đến ngày 05 tháng 06 năm 2018 có 28/28 trường nộp hồ sơ; tổng số học sinh tham gia BHYT trên tổng số học sinh đang quản lý của huyện Cần Giờ là 11.894/13.200 học sinh, đạt tỷ lệ 90% (chi tiết đính kèm). Tuy nhiên, tỷ lệ tham gia BHYT học sinh của huyện Cần Giờ vẫn thấp hơn tỷ lệ của toàn thành phố là 95%. Khối các trường thuộc Sở Giáo Dục quản lý: Trường có tỷ lệ cao nhất là THPT An Nghĩa với 97%, trường có tỷ lệ thấp nhất là THPT Cần Thạnh chỉ đạt 76%. Khối các trường thuộc Phòng Giáo Dục quản lý: Trường có tỷ lệ cao nhất là trường THCS An Thới Đông với 100%, trường có tỷ lệ thấp nhất là Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện chỉ đạt 18% (Trung tâm chưa thống kê thẻ khác năm 2018).

Để tỷ lệ tham gia BHYT học sinh của huyện Cần Giờ đạt 100% theo Luật định. Kính đề nghị Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đặc biệt là Hiệu trưởng các trường tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các công việc cụ thể như sau:

- Tiếp tục thống kê, lập danh sách các trường hợp học sinh đã được cấp thẻ BHYT diện khác (mẫu 03/BHYT) nộp về cơ quan BHXH huyện để cập nhật tỷ lệ tham gia BHYT học sinh và trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

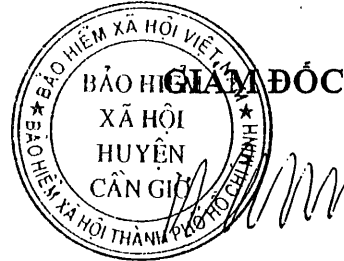
- Vận động các em học sinh chưa tham gia BHYT mua thẻ BHYT giá trị thẻ từ ngày 01 của tháng nộp hồ sơ đến 31/12/2018 (đối với các học sinh lớp 12 tham gia đến 30/9/2018) đảm bảo tỷ lệ tham gia BHYT học sinh tại trường đạt 100%. Đối với các trường hợp cố tình không tham gia BHYT thì nhà trường tiến hành lập biên bản đối với các em học sinh, phụ huynh học sinh và đánh giá hạnh kiểm học sinh đó vì không chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo chỉ đạo tại công văn số 875/UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

- Căn cứ bảng tỷ lệ tham gia BHYT HSSV đính kèm báo cáo này, nhà trường rà soát lại “Tổng số HSSV đang quản lý” tại trường, nếu có thay đổi thì gửi thông báo bằng văn bản về cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc công tác thống kê tỷ lệ tham gia BHYT học sinh được chính xác.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các trường TH, THCS, THPT, TTGDTX, Chuyên Biệt trên địa bàn huyện.
- Lưu: VT, Thu.



Phạm Thanh Nam

STT	KHỐI QUẢN LÝ			Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị	Thẻ BHYT HSSV		Tổng số thẻ khác	Trong đó			Tổng cộng		
						Thẻ khác	Tạm ghi nhận thẻ khác do giảm từ tổng thẻ học sinh	Thẻ HGB			
A	B	C	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=2+3	8=7/1	
14	Trường; tiểu học An Thới Đông	BD0017R	623	192	413	412	1	0	605	97%	
15	Trường; THCS Thạnh An	BD0018R	214		207	207	0	0	207	97%	
16	Trường; tiểu học Thạnh An	BD0019R	324	7	311	311	0	0	318	98%	
17	Trường; tiểu học Hòa Hiệp	BD0020R	279	102	148	148	0	0	250	90%	
18	Trường; TH Long Thạnh	BD0021R	278	180	64	58	4	2	244	88%	
19	Trường; tiểu học Đồng Hòa	BD0022R	309	198	50	49	1	0	248	80%	
20	Trường; THCS Long Hòa	BD0023R	665	354	223	216	6	1	577	87%	
21	Trường; THCS Lý Nhơn	BD0024R	334	124	90	90	0	0	214	64%	
22	Trường; tiểu học Lý Nhơn	BD0025R	287	151	126	126	0	0	277	97%	
23	Trường; tiểu học Vàm Sát	BD0026R	191	81	104	104	0	0	185	97%	
24	Trường; tiểu học Tam Thôn Hiệp	BD0027R	485	149	328	322	4	2	477	98%	
25	TT giáo dục thường xuyên	BD0029R	62	11	0	0	0	0	11	18%	
C	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục		10,885	4,269	5,568	5,539	21	8	9,837	90%	
D	CỘNG: (1+2+3+4+5+6)		28	13,200	5,202	6,692	6,651	24	17	11,894	90%

Lập biểu

Phạm Thị Ngọc Khuê

Cần Giờ, ngày 05 tháng 06 năm 2018
 BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ
 CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
 PHẠM THANH AN

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

ST T	KHỐI QUẢN LÝ		Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia				Tỷ lệ %
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị		70%	Tổng số thẻ khác	Trong đó HGD	Tổng cộng	
	B		1	6	7	8	9=6+7	11
1	Trường THPT Cần Thạnh	BD0002R	743	210	70	1	280	38%
2	Trường THPT Bình Khánh	BD0005R	628	147	303	2	450	72%
3	Trường THPT An Nghĩa	BD0028R	870	145	430	0	575	66%
4	TT giáo dục thường xuyên	BD0029R	36	1	0	0	1	3%
I	TRƯỜNG THUỘC SỞ GD VÀ ĐT QUẢN LÝ		2,277	503	803	3	1,306	57%
1	Trường THCS Cần Thạnh	BD0001R	776	322	242	5	564	73%
2	Trường Chuyên Biệt	BD0003R	56	21	34	0	55	98%
3	Trường tiểu học Cần Thạnh	BD0004R	937	633	241	2	874	93%
4	Trường tiểu học Bình Khánh	BD0006R	866	467	220	1	687	79%
5	Trường tiểu học Bình Mỹ	BD0007R	250	104	134	1	238	95%
6	Trường tiểu học Bình Phước	BD0008R	393	97	221	0	318	81%
7	Trường tiểu học Bình Thạnh	BD0009R	156	30	90	0	120	77%
8	Trường THCS Bình Khánh	BD0010R	1,353	316	728	0	1,044	77%
9	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	BD0011R	412	89	277	3	366	89%
10	Trường tiểu học Dơi Lầu	BD0013R	218	26	100	0	126	58%
11	Trường THCS An Thới Đông	BD0014R	871	165	595	0	761	87%
12	Trường THCS Dơi Lầu	BD0015R	287	40	218	0	258	90%
13	Trường tiểu học An Nghĩa	BD0016R	300	105	170	0	277	92%
14	Trường tiểu học An Thới Đông	BD0017R	642	124	482	0	606	94%
15	Trường THCS Thạnh An	BD0018R	226	2	207	0	209	92%
16	Trường tiểu học Thạnh An	BD0019R	303	6	297	0	303	100%
17	Trường tiểu học Hòa Hiệp	BD0020R	278	71	147	0	218	78%
18	Trường TH Long Thạnh	BD0021R	300	207	69	2	276	92%
19	Trường tiểu học Đồng Hòa	BD0022R	320	191	109	0	300	94%
20	Trường THCS Long Hòa	BD0023R	674	277	216	1	493	73%
21	Trường THCS Lý Nhơn	BD0024R	339	117	158	0	275	81%
22	Trường tiểu học Lý Nhơn	BD0025R	288	123	131	0	254	88%
23	Trường tiểu học Vàm Sát	BD0026R	189	69	101	0	170	90%
24	Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	BD0027R	495	122	325	3	447	90%
II	TRƯỜNG THUỘC PHÒNG GD VÀ ĐT QUẢN LÝ		10,924	3,724	5,512	18	9,239	85%
III	TỔNG CỘNG		13,201	4,227	6,315	21	10,545	80%

Lập biểu

Phan Thị Ngọc Hà

Cần Giờ, ngày 31 tháng 12 năm 2017



Phạm Thanh Nam

